OÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 01 - 2023
V/v ly hôn giữa chị H và anh V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hải Anh

Ông Trần Xuân Chỉnh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 189/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Vũ Quang V, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 9 (thôn T cũ), xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 7 năm 2022, bản tự khai ngày 18/10/2022 nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày: Chị và anh Vũ Quang V quen biết nhau trong thời gian ngắn, tự nguyện kết hôn ngày 22/10/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, không tìm được tiến nói chung, cả hai ngồi lại cùng nói chuyện khắc phục nhưng không được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với anh V được nữa, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện T giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Quang V để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Giữa chị và anh V không có con chung, hiện chị cũng không có thai nghén gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh V không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Vũ Quang V đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng anh không đến, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Phía nguyên đơn đã thực hiện đúng; phía bị đơn đã được Tòa án tống đạt (niêm yết) các văn bản tố tụng và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thu H và anh Vũ Quang V.

2. Về án phí DSST: Chị Lê Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Thu H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận. Anh Vũ Quang V đã được Tòa án tiến hành niêm yết công khai thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng khác và giấy triệu tập phiên tòa theo đúng quy định tại Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần thứ 2 anh V vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Vũ Quang V tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định vào ngày 22/10/2020, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị H trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, không tìm được tiếng nói chung, chị H đã tìm cách khắc khục nhưng không được,

từ tháng 6 năm 2021 vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với anh V được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn

Anh Vũ Quang V đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý về việc giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H với anh, nhưng anh không đến Tòa án để làm việc, cũng không có văn bản trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của chị H.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị H và anh V không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không có khả năng đoàn tụ, có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Vũ Quang V của chị Lê Thị Thu H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Giữa chị H và anh V không có con chung, hiện chị H không có thai nghén gì, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết, anh V không có ý kiến gì nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí DSST: Chị Lê Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thu H và anh Vũ Quang V.

2. Về án phí DSST: Chị Lê Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số 0004786 ngày 18 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Nam Định.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niên yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Ánh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Anh **Trần Xuân Chỉnh** **Nguyễn Thị Ánh**